

**CÔNG TY CỔ PHẦN – TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI
PETROLIMEX**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN – TỔNG CÔNG TY XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI PETROLIMEX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PETROLIMEX GROUP CONSTRUCTION AND TRADING CORPORATION – JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PG CONTRADE CO.,

2. Mã số doanh nghiệp: 0108231041

3. Ngày thành lập: 11/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
2.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
3.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
4.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
5.	Đúc sắt, thép	2431
6.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng các mạng lưới vận chuyển, phân phối và các công trình xây dựng dân dụng. Xây dựng đường ống và hệ thống nước. Xây dựng các công trình cửa. Khoan nguồn nước	4220
9.	Phá dỡ	4311
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
12.	Vận tải đường ống	4940
13.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Cơ sở lưu trú khác	5590

16.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
17.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710
19.	Giáo dục mầm non	8510
20.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
21.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
22.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
23.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
24.	Sản xuất thân xe có động cơ, rô moóc và bán rô moóc	2920
25.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
26.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
27.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
28.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, lắp đặt các loại vật tư, thiết bị, phương tiện tồn trữ, vận chuyển bơm rót của ngành dầu khí	3312
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
31.	Bốc xếp hàng hóa	5224
32.	Đại lý du lịch	7911
33.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7820
34.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
35.	Bán buôn thực phẩm	4632
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Bán buôn khoáng sản, kim loại màu	4662
38.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Chi tiết: Sản xuất, gia công, chế biến khoáng sản, kim loại màu (trừ vàng miếng)	2420
39.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
40.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
41.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619

42.	Bán buôn gạo	4631
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
44.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại, minimart, cửa hàng tiện ích	4719
45.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
46.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
47.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
48.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
49.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
53.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
54.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
55.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
56.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
57.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v.; Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí	9329
58.	Điều hành tua du lịch	7912
59.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
60.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa, cải tạo các loại xe vận chuyển xăng dầu, hóa chất khí hóa lỏng	3315
61.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất cồn khô	2011
62.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm	7810

63.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất và phân phối điện. Sản xuất và phân phối điện năng lượng mặt trời	3510
64.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn dụng cụ, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị cứu hộ, cứu sinh; Bán buôn hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn linh kiện, thiết bị ngành dầu khí và xăng dầu; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn tơ lụa, hàng thủ công mỹ nghệ; Bán buôn cùn khô.	4669
65.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Cải tạo xe chuyên dùng. Sửa chữa xe bồn các loại. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ.	4520
66.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Dịch vụ vận tải xăng dầu	4933
67.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
68.	Sản xuất xe có động cơ Chi tiết: Sản xuất xe có động cơ, xe bồn	2910
69.	Đóng tàu và cầu kiện nổi Chi tiết: Đóng mới, sửa chữa tàu, xà lan; xây dựng dàn khoan, tàu nổi hoặc tàu lặn; Thiết lập cầu kiện nổi; Sản xuất các bộ phận cho tàu và cầu kiện nổi	3011
70.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
71.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
72.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
73.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, công trình cửa, đường hầm, các công trình thể thao	4290
74.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
75.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
76.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
77.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu; Đại lý bán lẻ xăng dầu; Môi giới thương mại; Đại lý thương mại	4610
78.	Bán buôn tổng hợp	4690
79.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
80.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị cứu hộ, cứu sinh. Chế tạo thiết bị, phương tiện tồn trữ cho công trình dầu khí, công nghiệp và dân dụng. Sản xuất các loại thẻ từ, thẻ vi mạch, thẻ điện thoại. Sản xuất các thiết bị tự động hóa	3290

81.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; Kiểm định xây dựng; Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; Thẩm tra thiết kế xây dựng; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn quản lý dự án; Quản lý thi công xây dựng công trình; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình	7110
82.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
83.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quan trắc công trình xây dựng, chứng nhận hợp quy trong lĩnh vực xây dựng	7120
84.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các toà nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ toà nhà; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng; Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; Xây dựng bể bơi ngoài trời	4390
85.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn thiết bị, phương tiện tồn trữ cho công trình dầu khí, công nghiệp và dân dụng. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
86.	Quảng cáo	7310
87.	In ấn	1811
88.	Sao chép bản ghi các loại	1820
89.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp cho các công trình, kho xăng dầu, khí hoá lỏng, hoá chất, cửa hàng xăng dầu và công trình công nghiệp	8129
90.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. Ủy thác mua bán hàng hóa	8299
91.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
92.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi; Bán buôn phần mềm	4651

93.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học	3313
94.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp	3320
95.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm	6201
96.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
97.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
98.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ; Dịch vụ quan trắc môi trường; Dịch vụ tư vấn và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	7490
99.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng	6311
100.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6329
101.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ viễn thông cơ bản và dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng	6190
102.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề trong lĩnh vực điện tử, tự động hóa, tin học	8532
103.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
104.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị đo lường điều khiển, thiết bị tự động hoá, linh kiện điện tử; Bán buôn các loại thẻ từ, thẻ vi mạch, thẻ điện thoại	4652
105.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: thiết kế nội thất, ngoại thất công trình; Trang trí nội thất	7410
106.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các chất tẩy rửa công nghiệp	2029
107.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
108.	Bán buôn đồ uống	4633
109.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
110.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

111.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Sản xuất đá xây dựng	0810
112.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
113.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép	2395
114.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... - Sản xuất túi đựng nữ trang; - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gập lại được; - Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít; - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; - Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào đậu, vĩ, lưới, vải... - Sản xuất đinh hoặc ghim; - Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự; - Sản xuất các sản phẩm đinh vít - Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; - Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như : Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo; - Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng; - Sản xuất các chi tiết kim loại khác như: chân vịt tàu và cánh; Mỏ neo; Chuông; Móc gài, khoá, bản lề. - Sản xuất nam châm vĩnh cửu, kim loại; - Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại	2599
115.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
116.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
117.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa	5229
118.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
119.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
120.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
121.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
122.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
123.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634

124.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác	4663
125.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
126.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
127.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
128.	Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 393.820.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM	Số 1, Phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	39.381.980	393.819.800.000	99,990	0100107370	
			Tổng số	39.381.980	393.819.800.000	99,990		
2	TRẦN XUÂN TIẾN	Số nhà 30, Khu phố Hoàng Quốc Việt, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10	100.000	0,005	125001408	
			Tổng số	10	100.000	0,005		

3	TRẦN TUẤN LINH	63 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10	100.000	0,005	C2321272	
			Tổng số	10	100.000	0,005		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ ĐỨC LỢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 19/10/1960

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034060001138

Ngày cấp: 30/03/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 502-A2 Trại Găng, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 502-A2 Trại Găng, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội